

Ngày 30/09/2025	13,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	1.6%	-20.6%

	Q3/25	
ROE	91.1%	+/- YoY ▼ 719%

	Q3/25		
DT thuần	34.1	QoQ	YoY
		▲ 6.40 ▲ 23.0%	▼ 2.10 ▼ 5.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	111	YoY
		▼ 24.0 ▼ 18.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	7.28	QoQ	YoY
		▲ 0.18 ▲ 2.5%	▲ 1.05 ▲ 16.8%
	tỷ VNĐ		

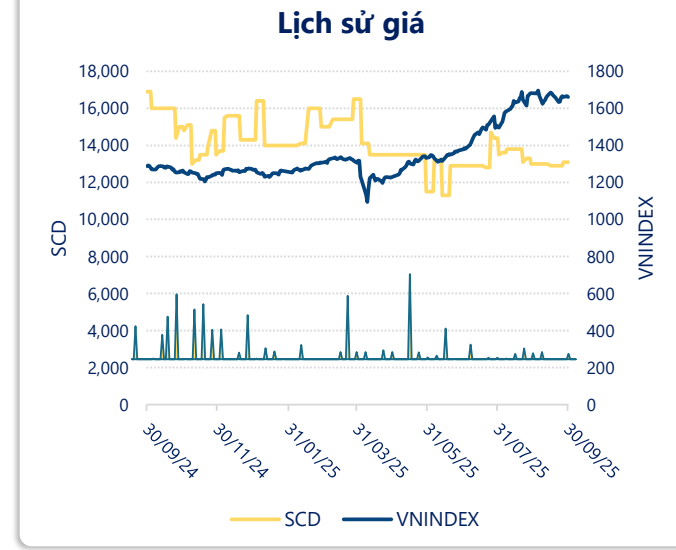
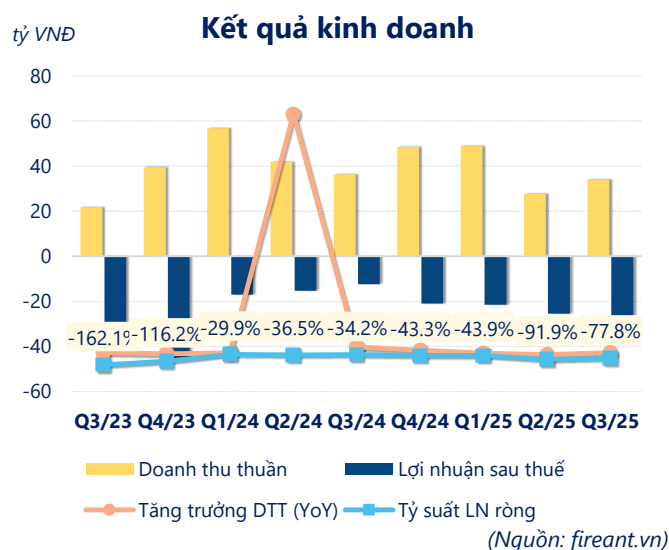
	9T 2025	
LN gộp	26.2	YoY
		▼ 9.20 ▼ 26.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-24.0	QoQ	YoY
		▼ 1.00 ▼ 4.4%	▼ 10.8 ▼ 82.0%
	tỷ VNĐ		

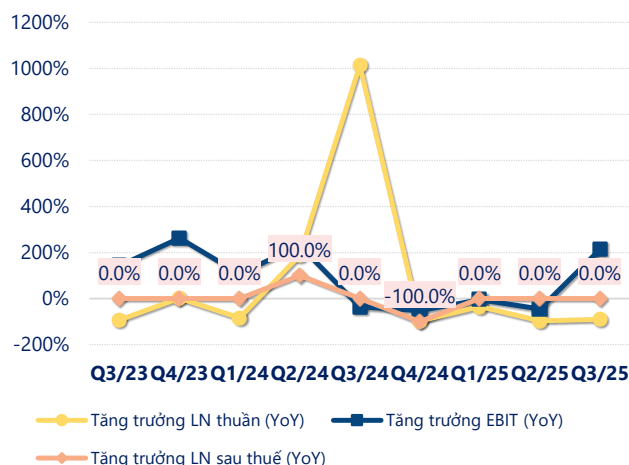
	9T 2025	
LN thuần	-66.2	YoY
		▼ 26.1 ▼ 65.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-26.5	QoQ	YoY
		▼ 1.10 ▼ 4.4%	▼ 14.1 ▼ 114%
	tỷ VNĐ		

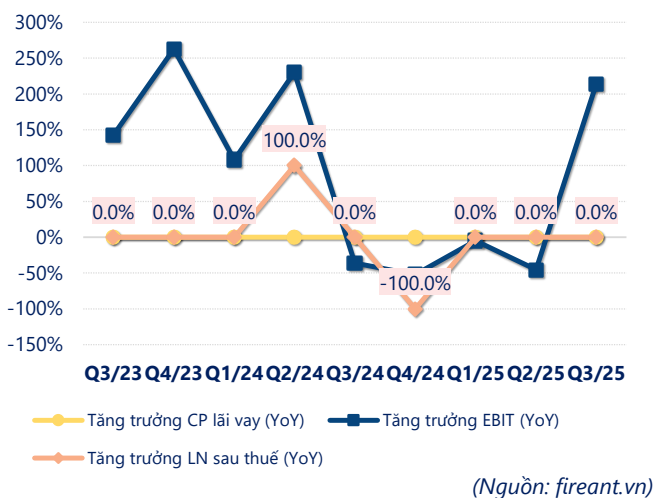
	9T 2025	
LN sau thuế	-73.4	YoY
		▼ 28.8 ▼ 64.5%
	tỷ VNĐ	



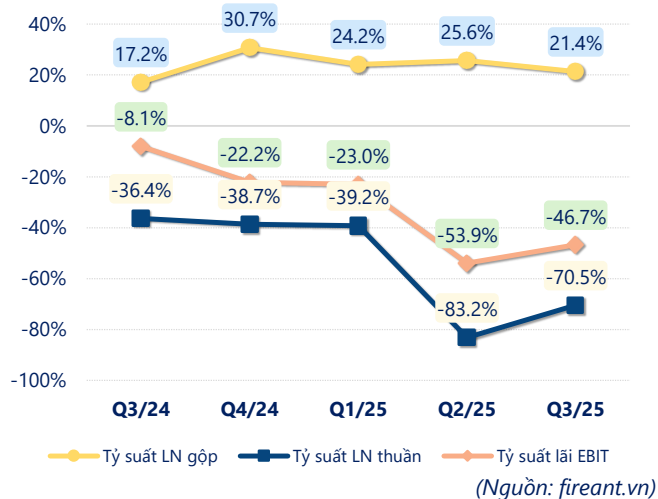
Tăng trưởng lợi nhuận



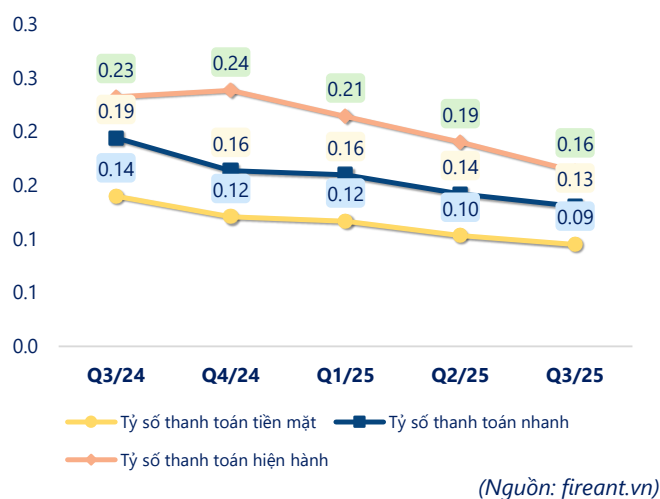
Tăng trưởng chi phí



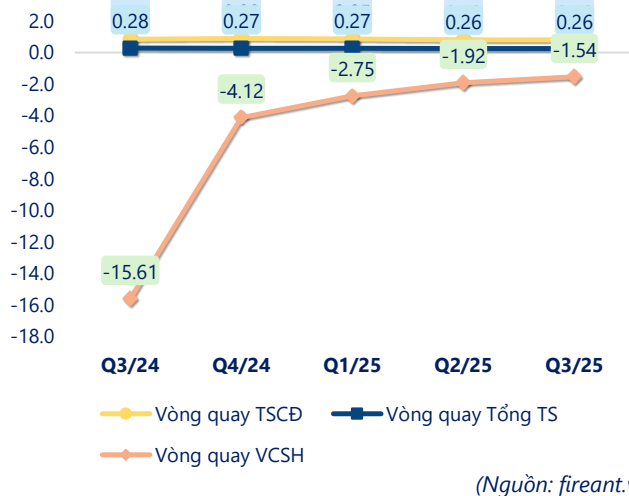
Tỷ suất lợi nhuận



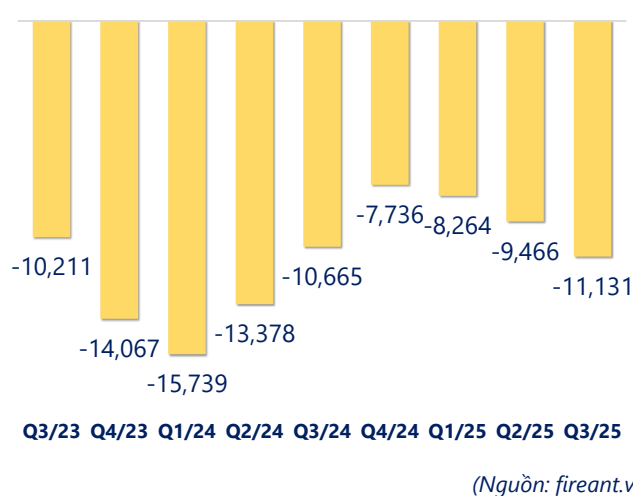
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	34.1	36.2	-5.9%	111	135	-18.0%
Giá vốn hàng bán	26.8	30.0	-10.7%	84.4	99.4	-15.1%
Lợi nhuận gộp	7.28	6.23	16.8%	26.2	35.4	-26.1%
Doanh thu HĐTC	0.40	0.70	-43.3%	1.49	2.36	-36.6%
Chi phí TC	10.8	10.1	6.7%	31.8	30.2	5.2%
Chi phí lãi vay	10.8	10.1	6.7%	31.7	30.2	5.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	15.7	3.83	310%	47.8	33.4	43.2%
Chi phí QLDN	5.20	6.13	-15.1%	14.3	14.3	-0.3%
LN thuần từ HĐKD	-24.0	-13.2	-82.0%	-66.2	-40.1	-65.0%
Lợi nhuận khác	-2.68	0.10	-2778%	-7.66	-5.49	-39.5%
LN trước thuế	-26.7	-13.1	-104%	-73.8	-45.6	-61.9%
Lợi nhuận sau thuế	-26.5	-12.4	-114%	-73.4	-44.6	-64.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-26.5	-12.4	-114%	-73.4	-44.6	-64.5%

(Nguồn: fireant.vn)

